TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 202/2022/HNGĐ-ST Ngày: 25-8-2022 V/v tranh chấp "Ly hôn, nuôi con"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Thực;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Văn Thanh;

- Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Luận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 395/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 189/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đoàn Kim N, sinh năm 1990; cư trú tại: Ấp 5, xã Mỹ Thành Bắc, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. (Xin vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh Lê Hoài T, sinh năm 1987; cư trú tại: Ấp 5, xã Mỹ Thành Bắc, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, nguyên đơn, chị Đoàn Kim N trình bày:

Chị và anh Lê Hoài T tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, quen nhau từ lúc đi học cấp hai. Năm 2007 hai bên tổ chức đám cưới, nhưng đến ngày 28-4-2010 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Thành Bắc, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Sau khi cưới, vợ chồng sống bên gia đình anh T khoảng 03-04 năm thì cất nhà ở riêng trên đất cha mẹ chồng cho. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2018 thì chị phát hiện anh T có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, anh T hứa sẽ từ bỏ nhưng đến nay vẫn qua lại

với nhau, người phụ nữ đó cũng đã có gia đình nhưng thời gian gần đây đã ly hôn chồng. Từ ngày anh T quen người khác, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn. Do không thể sống được với anh T nên chị và hai con đã về nhà cha mẹ ruột của chị sống từ tháng 11-2021 âm lịch cho đến nay, còn anh T nay đang ở nhà chung của vợ chồng. Ngoài ra, không còn nguyên nhân gì khác dẫn đến ly hôn. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân trầm trọng nên yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Lê Minh T1, sinh ngày 06-01-2013 và cháu Lê Minh K, sinh ngày 11-02-2010. Hai con hiện đang sống chung với chị nên chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng. Tại đơn khởi kiện, chị có yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 2.000.000 đồng/cháu, nhưng nay chị rút lại yêu cầu này, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng do chị đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản chung: Để vợ chồng tự thỏa thuận, chị không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, dù anh Lê Hoài T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị N, vắng mặt trong các phiên họp và tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Đoàn Kim N và anh Lê Hoài T tranh chấp về ly hôn; anh T cư trú tại ấp 5, xã Mỹ Thành Bắc, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[2] Nguyên đơn, chị Đoàn Kim N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn, anh Lê Hoài T không có đơn xin xét xử vắng mặt, đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt chị N, anh T.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Hôn nhân giữa chị Đoàn Kim N và anh Lê Hoài T là hợp pháp vì có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã Mỹ Thành Bắc, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 20, ngày 28-4-2010. Sau khi đám cưới vào năm 2007, vợ chồng sống bên gia đình anh T khoảng 03 – 04 năm thì ra ở riêng. Hai bên sống hạnh phúc đến năm 2018 thì anh T có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác nên vợ chồng mâu thuẫn, anh T hứa với chị N sẽ từ bỏ nhưng vẫn tiếp tục

qua lại với người đó nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Do không thể sống chung, chị N và hai con đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Thời gian ly thân đã lâu, nhưng hai bên không có biện pháp gì để hàn gắn. Mặc dù nguyên nhân mâu thuẫn do chị N nêu, nhưng anh T không có ý kiến gì phản đối là tự mình từ bỏ nghĩa vụ chứng minh, phía anh T cũng không đến Tòa để hàn gắn tình cảm vợ chồng, điều đó đã cho thấy anh T không còn quan tâm đến hôn nhân với chị N. Tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định: *"Vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; cùng chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình"* và *"vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau"*. Qua đó, Hội đồng xét xử nhận thấy giữa chị N và anh T đã không còn tình nghĩa vợ chồng, tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không còn nên mục đích của hôn nhân không đạt được, vì vậy yêu cầu xin ly hôn của chị N là có căn cứ.

[4] Về con chung, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Theo chị N trình bày, chị và anh T có hai con chung là cháu Lê Minh Thư, sinh ngày 06-01-2013 và cháu Lê Minh Kiệt, sinh ngày 11-02-2010 hiện đang sống chung với chị nên chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con và rút lại yêu cầu anh T phải cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng cho hai cháu. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Thư, cháu Kiệt hiện do chị N trực tiếp nuôi dưỡng và đều có nguyện vọng muốn được sống cùng mẹ; anh T không có ý kiến gì phản đối việc yêu cầu nuôi con của chị N nên việc giao con cho chị N nuôi dưỡng là phù hợp. Chị N rút lại yêu cầu khởi kiện về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết, nếu có tranh chấp đương sự có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị N, anh T đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Đoàn Kim N là nguyên đơn khởi kiện vụ án hôn nhân gia đình nên phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia

đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Kim N. Cho chị Đoàn Kim N được ly hôn với anh Lê Hoài T.

2. Về con chung:

Giao cháu Lê Minh T1, sinh ngày 06-01-2013 và cháu Lê Minh K, sinh ngày 11-02-2010 cho chị Đoàn Kim N là người trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

Anh Lê Hoài T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị N chưa yêu cầu. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Kim N về việc yêu cầu anh Lê Hoài T phải cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 2.000.000 (Hai triệu) đồng. Đương sự có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí:

Chị Đoàn Kim N phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016388 ngày 28-6-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, nên xem như đã thi hành xong.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã Mỹ Thành Bắc, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Anh Thực